Họ tên	Bộ phận	4	5	8	9	10	11	12	15	16	17	18	19	22	23	24	25	26	29	30	31	Tổng
VI THỊ THANH	Phòng TCHC	8.52	8.67	8.82	8.88	8.42	8.63	8.6	8.95	8.88	8.87	8.48	8.88	8.58	8.8	8.08	8.75	8.48	8.57	8.68	8.7	**18.25**
VỪ Y DỬ	Phòng TCHC	7.72	8.47	7.9	5.75	9.2	8.72	8.77	8.27	8.22	8.55	8.63	8.45	8.45	8.62	7.73	8.33	5.88	8.28			**15.36**
Phòng TCHC Count	2																					
LÔ VĂN THƯƠNG	Phòng TCKT	4.43	8.2	5.53	5.53	4.18	8.37	8.33	8.33	8.15	5.43	8.28	5.62	4.2	8.37	8.25	8.28	8.3	8.25	8.37	8.35	**15.02**
NGUYỄN THỊ HÀ	Phòng TCKT	8.5	8.48	8.93	8.52	8.82	8.77	8.5	8.73	8.6	8.77	8.77	8.7	8.58	8.88	8.33	8.72	8.55	8.57	8.48	8.3	**18.15**
VÕ THỊ HÀ	Phòng TCKT	4.37		8.55	2.87	8.55	8.4		8.48	8.32	8.77	8.65	8.85	8.62	8.62	8.33	7.73	8.55	8.5	8.48	8.55	**15.06**
Phòng TCKT Count	3																					
ĐỖ THỊ TÂM	Phòng KHTH	9.27	8.83	9.13	9.22	9.18	9.32	8.9	9.45	9.37	9.33	8.98	9.05	4.2	8.8	8.87	9.12	8.8	4.18	9.47	9.23	**17.78**
NGUYỄN SỸ HOÀNG	Phòng KHTH	8.47	8.15	8.37	8.27	8.43	4.2	7.47	8.55	8.87	8.37	8.52	8.57	8.12	8.38	8.42	4.3		8.25	8.18	8.3	**15.8**
KHA VĂN KHÁM	Phòng KHTH	8.52	8.37	8.53	8.7	8.6	8.4	8.33	8.83	8.8	8.92	8.87	5.67	8.72	8.83	8.77	6.83	7.97	8.82	8.75	8.57	**17.68**
KHA THỊ THẢO	Phòng KHTH	8.57	8.05	8.65	7.77	8.4	8.47	8.43	8.08	8.35	8.82	9.2		8.48	8.3	6.65	7.53	8.17	8.45	5.52		**15.3**
NGUYỄN THỊ THANH HẢI	Phòng KHTH	8.35	8.37	8.53	8.35	8.68	8.42	8.22	8.55	8.63	8.32	8.22	8.45	8.4	8.42	8.33	8.6	4.52	8.42	8.32	8.37	**17.33**
VI THỊ HIỀN	Phòng KHTH	8.73	8.25	8.83		8.42	8.87	8.62	8.47	8.78	8.57	8.6	8.6		8.63	8.78	8.72	8.52	8.57	8.63	9.02	**16.39**
CỬ Y NHÌA	Phòng KHTH	8.52	8.4	7.75	4.3	4.58	7.88	8.53	8.2	8.43	8.72	8.23	8.48	8.07	8.4	8.22	8.6	8.22	8.17	8.38		**15.79**
Phòng KHTH Count	7																					
MOONG THỊ THẮM	BGĐ	8.42	8	4.07	8.2	8	4	8.15		8.9	8.52	8.27	7.95	8.72	7.85	2.52	1.32		8.75	8.53	8.52	**13.56**
SẦM VĂN HẢI	BGĐ		8.88			7.65	8.67	4.1	8.52		8.78	8.58		9.03	8.72		8.38		8.63	5.55	2.53	**10.32**
BAN GIÁM ĐỐC Count	2																					